

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **291/2023/HNGĐ-ST**;

Ngày: 05/6/2023.

V/v *tranh chấp* “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Ông Lê Anh Chiến;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim P, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp QP, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp QP, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị P có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Lê Thị Kim P trình bày:**

Chị và anh Trần Văn L tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL, huyện Chợ Gạo vào ngày 21/4/2015. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 8/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên cãi vã. Anh L thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Nay không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 26/8/2015 hiện đang sống với anh chị. Trước đây khi nộp đơn xin ly hôn chị có yêu cầu được nuôi con. Nay chị xin thay đổi ý kiến, đồng ý để anh L nuôi cháu B, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn anh Trần Văn L trình bày:*

Anh thống nhất với chị P về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, nhưng chỉ là mâu thuẫn trong gia đình. Anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 26/8/2015. Khi ly hôn anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và các lời trình bày của mình. Bị đơn anh L có đơn xin vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, giữa chị P và anh L có mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của chị P là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: đề nghị giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 26/8/2015 cho anh L nuôi dưỡng, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị Kim P yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn L nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh L cư trú tại ấp QP, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh L có đơn đề nghị vắng mặt ngày 12/4/2023 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh L.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị P và anh L cưới nhau năm 2014, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã QL, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị P xin ly hôn với anh L với lý do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên cãi vã. Anh L thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh chị không còn sống chung từ năm 2021. Tại phiên tòa chị P vẫn cương quyết xin ly hôn với anh L. Anh L thừa nhận giữa anh chị có mâu thuẫn không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm nên anh chị không còn sống chung từ năm 2021. Anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh L không đưa ra được biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh L đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị P xin nhường quyền nuôi dưỡng một con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 26/8/2015 cho anh L. Anh L cũng yêu cầu được nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của anh L là có cơ sở, vì cháu B đang sống với anh L đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu B. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu B cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim P.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Giao cho anh Trần Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 26/8/2015 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L không có yêu cầu.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0025690 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị đã nộp xong.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thủy Uyên